.SỞ Y TẾ LÀO CAI **BỆNH VIỆN ĐK BẮC HÀ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:…191… /TM-BV V/v Cung cấp báo giá máy móc TBYT năm 2025	*Bắc Hà, ngày 05 tháng 6 năm 2025*

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam;

Bệnh viện Đa khoa huyện Bắc Hà có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu *"Mua sắm bổ sung trang thiết bị y tế phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh của Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Hà lần 2 năm 2025"*. Với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị.

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa huyện Bắc Hà

- Địa chỉ : Thị trấn Bắc Hà – huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai.

2. Thông tin liên hệ người tiếp nhận báo giá.

- Bà: Phạm Thị Hồng Vân

- Chức vụ: Phụ trách kế toán - Phòng TCHC-TC-KT

- Điện thoại: 0972982108

3. Cách thức tiếp nhận báo giá

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện đa khoa huyện Bắc Hà.

Thị trấn Bắc Hà - huyện Bắc Hà – tỉnh Lào Cai

- Nhận qua email: phongktbvbh@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: từ 08h00 ngày 06 tháng 6 năm 2025 đến trước 17h00 ngày 16 tháng 6 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 06 tháng 6 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục thiết bị y tế.

(Có danh mục chi tiết kèm theo)

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt: Bệnh viện Đa khoa huyện Bắc Hà – thị trấn Bắc Hà – huyện bắc Hà – tỉnh Lào Cai
3. Thời gian giao hàng dự kiến: Quý IV/ năm 2025.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Không tạm ứng. Bệnh viện sẽ thanh toán 100% giá trị hợp đồng cho nhà thầu khi nhận được đầy đủ chứng từ kèm theo.

5. Các thông tin khác

- Yêu cầu hồ sơ báo giá gồm các tài liệu sau:

+ Đăng ký kinh doanh hoặc tài liệu chứng minh đủ điều kiện kinh doanh trang thiết bị y tế theo quy định hiện hành.

+ Báo giá của thiết bị cung cấp: đầy đủ, chi tiết danh mục hàng hóa các thông tin hãng, nước sản xuất, năm sản xuất, chế độ bảo hành, cung cấp vật tư, phụ kiện, hỗ trợ trong quá trình sử dụng.

+ Hợp đồng tương tự cung cấp thiết bị của đơn vị đã ký trong thời gian 12 tháng gần đây (nếu có).

+ Catalogue , cấu hình, thuyết minh tính năng kỹ thuật.

Kính đề nghị các Quý Công ty quan tâm gửi hồ sơ về Bệnh viện Đa khoa huyện Bắc Hà.

Xin trân trọng cảm ơn./

Nơi nhận:
- Như K/g;
- Lưu: VT, KT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH LÀO CAI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA HUYỆN BẮC HÀ

Nguyễn Như Tuấn

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

(Kèm theo thư mời báo giá 191/TM-BV ngày 05 tháng 6 năm 2025)

TT	Tên tài sản	Đặc điểm kinh tế kỹ thuật (Tham khảo)	ĐVT	Số lượng
1	**Giường cấp cứu**	- Thiết bị được sản xuất năm 2024 trở đi, mới 100%. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485-2016 **Cấu hình thiết bị:** - Giường điều khiển điện hoàn chỉnh: 01 cái - Bộ tích điện: 01 bộ - Đệm mút: 01 cái - Giá cài bệnh án: 01 cái - Động cơ: 4 động cơ, - Hộp điều khiển: 1 cái - Bảng điều khiển: 1 cái - Bánh xe: 04 cái - Cọc truyền: 01 cái **Thông số kĩ thuật:** Kích thước (Dài x Rộng x Cao): 2150 x 960 x 520/750 Dài = 2150± 5mm (Tính cả đầu giường) Rộng = 960± 5 mm (cả thành chắn) , 900 ± 5mm (không thành chắn) Cao điều chỉnh từ 520 đến 750mm (không tính đệm) Góc nâng lưng , đầu cao nhất Khoảng 85° ± 5° Góc nâng đùi , chân Khoảng 45° ± 5° Tải trọng giường : 250kg Chất liệu sơn: Sơn tĩnh điện.	Cái	7

		+ Vật liệu: Làm sắt tấm, được đột lỗ oval được dập gân tăng cứng , phần lưng tấm dày được đột lỗ oval được dập gân tăng cứng. + Kích thước mặt giàn giường: Khoảng 815 x 1930 mm **Kết cấu giường :** **Mặt giường :** + Tấm nâng lung đầu: Dài khoảng 700 mm ±5mm + Tấm nâng hông : Dài khoảng 275 mm ±5mm + Tấm nâng đùi: Dài khoảng 275 mm ±5mm + Tấm nâng chân: Dài khoảng 570 mm ±5mm **Khung giường :** Phần trên bằng sắt hộp sơn tĩnh điện, kích thước hộp 30 x 60 mm, dày 1.4 mm **Chân giường :** Bằng khung hộp sắt 50 x 50mm dày 1,4 mm, giữa 2 chân giường liên kết với nhau bằng hộp 30x30mm **Đầu giường :** Làm bằng nhựa ABS, có thể tháo rời, làm sạch dễ dàng **Chức năng:** Giường có 4 pittong điện + Một pittong có chức năng đầu + Một pittong có chức năng thay đổi chiều cao của giường + Một Một pittong có chức năng thay đổi độ nghiêng của giường + Một pittong có chức năng nâng chân Có 1 tay điều khiển với phím mềm điều khiển các chức năng trên + Điện áp sử dụng: 220V; 50Hz **Bánh xe :** 4 bánh xe, 2 bánh có phanh , bên ngoài bánh xe có bọc nhựa ABS + Vật liệu của lốp bánh: PVC + Vật liệu chịu lực: Cao su tổng hợp + Đường kính: Thép Chromium **Thành chắn:** - Vật liệu bằng nhựa ABS; gồm có mảnh ở 4 bên - Thành chắn hạ xuống nhẹ nhàng và nâng lên được hỗ trợ bằng thủy lực êm ái Đệm : + Kích thước: 1930x840x50 mm + Độ dày: 7cm + Vỏ đệm: Làm bằng chất liệu chống thấm nước + Ruột đệm: Bằng PE		

		Giá cài bệnh án: Làm bằng nhựa có kẹp bệnh án, có kích thước 23cmx32cm (lớn hơn khổ giấy A4: 21cmx30cm); được cài trên đầu giường bởi khung đỡ		
2	**Đèn mổ treo trần**	**Yêu cầu chung:** - Thiết bị được sản xuất năm 2025, mới 100%. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 **Cấu hình thiết bị:** - Đầu đèn: 02 cái - Bộ cánh tay treo: 01 bộ - Tay nắm tiệt trùng: 04 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng : 01 bộ **Thông số kĩ thuật:** **Đặc điểm:** - Đèn mổ treo trần 02 nhánh, có đường kính đầu đèn lớn 650mm với các mặt chóa thiết kế độc đáo phù hợp với lắp đặt treo trần. Đèn cho chất lượng ánh sáng phẫu thuật tốt nhất với trường chiếu sáng lớn, công suất chiếu sáng 160.000 Lux + 160.000 Lux đáp ứng nhưng yêu cầu phẫu thuật lớn nhất. - Ánh sáng của đèn tái tạo màu sắc của ánh sáng tự nhiên, cung cấp chất lượng ánh sáng tuyệt vời - Bóng LED gần như không phát nhiệt khi sử dụng - Không yêu cầu bảo trì thiết bị - Cường độ sáng có thể điều chỉnh theo 10 mức - Thân đèn được phủ bột nhôm chống trầy xước và chống bám bụi - Tay nắm đầu đèn có thể hấp tiệt trùng - Nâng hạ độ cao đầu đèn và xoay ngay 360^0 - Điều chỉnh 4 chế độ chụm trên bảng điều khiển LCD - Chế độ chiếu sáng cho phẫu thuật nội soi - Chế độ cận cảnh **Thông số kỹ thuật** - Cường độ sáng: 160.000 Lux + 160.000 Lux - Điều chỉnh độ sáng: 10-100% - Đường kính trường hoạt động D10: 185 – 350 mm - Khoảng cách hoạt động: 70 – 140 cm	Cái	2

		- Nhiệt độ màu: 4500K - Chỉ số màu: 95Ra - Tuổi thọ Led: ≥ 50.000 giờ - Đường kính đầu đèn: 650 mm - Số bóng led: 70 + 70 - Nguồn cung cấp: 100 - 240V/50-60Hz/24V - Công suất tiêu thụ: 60VA + 60VA - Trọng lượng đầu đèn: 9.5 kg + 9.5 kg Trọng lượng toàn bộ đèn: 110		
3	**Bàn mổ**	**Yêu cầu chung** - Sản xuất năm 2024 trở về sau, máy mới 100% - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 - Điện áp sử dụng: 220V/50Hz - Môi trường làm việc: + Nhiệt độ tối đa: 30 độ C + Độ ẩm tối đa: 70% **Yêu cầu cấu hình** - Bàn mổ điều khiển điện thủy lực kèm đệm: 01 cái - Phụ kiện đỡ tay: 01 bộ - Bộ đỡ chân: 01 bộ - **Gác chân hai bên cho sản khoa: 01 bộ** - Bộ điều khiển cầm tay: 01 bộ - Bộ điều khiển gắn trên thân bàn: 01 bộ - Đai giữ cơ thể: 01 bộ - Cọc truyền dịch: 01 cái - Khung màn chắn gây mê: 01 cái - Tài liệu hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ **Yêu cầu kỹ thuật** **Đặc tính chung:**	Cái	2

		- Bàn mổ đa năng điện thủy lực có thể sử dụng trong nhiều loại phẫu thuật khác nhau: Phẫu thuật tim mạch, nội soi, thần kinh, sản phụ khoa, tiết niệu, chấn thương, chỉnh hình… - Bàn mổ tổng hợp điều khiển điện thủy lực có thể chụp C-Arm - Có thể nâng cấp chức năng mổ thận - Bàn được trang bị bộ điều khiển cầm tay và bảng điều khiển dự phòng gắn trên trụ bàn - Lựa chọn và điều chỉnh các chức năng bằng điều khiển điện thủy lực: + Chiều cao + Tấm đỡ lưng + Trendelenburg (Nghiêng trước) + Reverse Trendelenburg (Nghiêng sau) + Nghiêng hai bên + Trượt + Gập người lên/xuống (Reflex/Flex) - Có ắc quy sạc dự phòng để sử dụng trong trường hợp mất điện - Thời gian sử dụng của ắc quy: 30 chuyển động - Thời gian sạc ắc quy: 9 giờ - Thân bàn làm bằng thép không gỉ AISI 316L - Đế bàn làm bằng nhựa ABS dày 5mm - Bộ dày đệm: 70mm - Tải trọng bệnh nhân tối đa: 360kg - Cấp độ an toàn điện: Loại I - Bàn có bánh xe di chuyển, hai bánh xoay, hai bánh có khóa điều hướng **Thông số kỹ thuật:** - Điều chỉnh trượt: 300mm - Điều chỉnh nghiêng bên (trái / phải): +20°/-20° - Phần tựa lưng: Nâng lên 80°, hạ xuống 45° - Nghiêng trước (Trendelenburg) (theo phương dọc bàn mổ): +30° - Nghiêng sau (Reverse Trendelenburg) (theo phương dọc bàn mổ): -30° - Phần tựa chân: Nâng lên 30°, hạ xuống 80° - Phần tựa đầu: Nâng lên 30°, hạ xuống 90°		

		- Gập người lên (Reflex): 100° - Gập người xuống (Flex): 225° - Kích thước: + Dài x Rộng: 2200 x 560 mm + Điều chỉnh độ cao: từ 595 đến 1035mm **Yêu cầu khác** - Bảo hành: 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Khi có sự cố xảy ra nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt trong vòng ≤ 24 giờ để giải quyết - Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong vòng ≥ 08 năm - Nhà thầu tham dự phải cung cấp Giấy phép bán hàng hoặc giấy chứng nhận quan hệ đối tác hoặc tài liệu khác có giá trị tương đương.		
4	**Bồn rửa tay vô trùng 2 vòi**	**Yêu cầu chung** - Sản xuất năm 2024 trở về sau, máy mới 100% - Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 Xuất xứ máy chính: Thuộc một trong nhóm các nước G7 - Điện áp sử dụng: 220V/50Hz - Môi trường làm việc: + Nhiệt độ tối đa: 30 độ C + Độ ẩm tối đa: 70% **Yêu cầu cấu hình** - Bồn rửa chính loại 2 vòi: 01 chiếc - Vòi nước hình cổ vịt: 02 chiếc - Bộ khung gắn bằng thép không rỉ: 01 chiếc - Cảm biến hồng ngoại tích hợp vào bồn rửa: 02 chiếc - Van điện tử trong hộp điều khiển: 02 chiếc - Ống kết nối nước bằng vật liệu HDPE (chống chlorine): 02 chiếc - Siphon đường kính 40mm: 01 chiếc - Bộ tiền lọc: 1 bộ - Bộ tiệt khuẩn bằng đèn UV công suất 40W: 1 bộ	Cái	2

		- Bộ xả xà phòng rửa tay tự động: 1 bộ - Bộ lọc tiệt khuẩn cuối vòi kích thước màng lọc 0.2µ : 2 bộ - Tài liệu HDSD: 1 bộ **Yêu cầu kỹ thuật** **1. Đặc tính bồn rửa tay:** - Bồn rửa tay hai vòi được đúc nguyên khối mà Không có các góc cạnh sắc như các Bồn rửa thông thường bằng Thép Không rỉ. Vật liệu bọc và Thiết kế trơn tru giúp việc vệ sinh cực dễ dàng. - Được làm bằng polyester cường lực với lớp phủ gelcoat đạt tiêu chuẩn vệ sinh (Iso NPG), lớp phủ này đảm bảo hạn chế mảng bám và nước đọng trên bề mặt. Qua đó, bồn rửa chống sự sinh sôi của vi khuẩn và sự nhiễm khuẩn. - Ưu điểm: + Dễ dàng vệ sinh + Bền bỉ + Thiết kế không chạm đến sàn, giúp dễ dàng lau sàn - Kích thước (Dài x Sâu x Cao): 1500 x 570 x 745mm - Việc mở nước đầu vào được thực hiện bằng cách phát hiện tự động - Hệ thống có thể thiết lập thời gian tự động xả sau lần sử dụng cuối cùng là 6h/12h hoặc tắt - Tự động xả, dò khoảng cách và chu trình xả được dễ dàng cài đặt bằng điều khiển. - Van điện từ có thể dễ dàng gỡ ra để bảo trì - Trọng lượng: 19Kg **2. Đặc tính kỹ thuật bộ tiền lọc:** - Lõi lọc: + Cấp lọc: từ 5 µ , 1µ hoặc 0,5µ + Vật liệu 100% Polypropylene + Có tính tương thích hóa học cao - Khối lọc: + Nắp đậy: Làm từ Polypropylene + Thân vỏ: Làm từ Acrylonitryl Styren + Chiều dài: 9’’3/4		

		+ Kích thước đầu vào/ đầu ra: ¾ inch với ren trong + Áp lực tối đa: 8 bar + Nhiệt độ tối đa 50oC - Van giảm áp: + Bảo vệ khối lọc khỏi biến động của áp lực cao + Chịu được áp lực lên tới 16 bar + Phạm vi điều chỉnh: Từ 1 đến 6 bar + Nhiệt độ hoạt động: tối đa 65^0c **3. Đặc tính kỹ thuật bộ tiệt khuẩn UV:** - Chất liệu bằng thép không rỉ 316L và các đầu kết nối bằng gốm - Sử dụng bóng đèn chất lượng cao DHD - Tuổi thọ lên tới 9000 giờ - Mật độ ánh sáng đạt 98% ở lưu lượng 1,5 - 2,5 m3/h - Liều phát xạ phụ thuộc vào mật độ ánh sáng trong nước và liều Uvc áp dụng từ 250Ws/m2 đến 400Ws/m2 - Công suất: 40W - Áp lực dưới nước: + Tối thiểu: 1,5 bar + Tối đa: 5 bar - Nhiệt độ dưới nước: từ 1 đến 40oC - Điện áp đầu vào: 230VAC, 50Hz - Đạt được các tiêu chuẩn quốc tế như : CE, ROHS, DEEE **4. Đặc tính kỹ thuật bộ tiệt khuẩn cuối vòi:** - Vỏ bộ lọc mạnh mẽ để chống lại các cú sốc nhiệt trong 60 chu kỳ tiệt trùng - Hiệu quả lâu dài - Màng kháng cao - Giảm nước bắn vào nhờ vòi sen tích hợp - Giảm nguy cơ ô nhiễm retro		

		- Màng được làm từ polyethersulphone kích thước 0,1, 0,2 và 0,45 micron - Diện tích bề mặt lọc 900cm² - Khử trùng cứ sau 24 giờ với nhiệt độ đặt ở 134 ° C trong 18 phút. 60 chu kỳ tiệt trùng - Tương thích với các quy trình khử trùng hóa học và nhiệt phổ biến - Áp suất tối đa: 5 bar - Lưu lượng lọc: 12 L / phút ở 3 bar (Chỉ lọc, không hạn chế) **Yêu cầu khác** - Bảo hành: 12 tháng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất - Khi có sự cố xảy ra nhân viên kỹ thuật sẽ có mặt trong vòng ≤ 24 giờ để giải quyết - Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế trong vòng ≥ 08 năm - Nhà thầu tham dự phải cung cấp Giấy phép bán hàng hoặc Giấy chứng nhận quan Hệ đối tác hoặc Tài liệu khác có Giá trị tương đương.		
5	**Máy xét nghiệm sinh hóa tự động**	- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13845:2016 - Tình trạng: Mới 100% - Năm sản xuất: 2024 trở về sau - Xuất xứ: máy chính có xuất xứ thuộc nhóm G7 - Nguồn điện cấp: 100V, 200V, 208V, 220V, 230V, 240V, 50 Hz, 60 Hz, < 3.5 kVA - Nhiệt độ & độ ẩm: 18 đến 32°C, 40% đến 80% RH (không ngưng tụ) **Cấu hình cung cấp** - Máy phân tích sinh hóa và bộ phụ kiện tiêu chuẩn: 01 bộ - Máy tính (kèm theo mua ở Việt Nam): 01 bộ - Máy in (mua ở Việt Nam): 01 chiếc - Bộ lưu điện 6kVA: 01 bộ - Bộ lọc nước 50 lít/giờ: 01 bộ - Hóa chất chạy thử ban đầu: 01 bộ (gồm Urea, ALT, Glucose, Creatinine mỗi loại 500 xét nghiệm) - Giấy in A4: 01 Gram - Ổ cắm điện: 01 chiếc - Phần mềm quản lý: 01 bộ	Cái	1

- Tài liệu hướng dẫn sử dụng: 01 bộ

1. Máy chính

- Chủng loại: Máy xét nghiệm sinh hóa tự động hoàn toàn, truy nhập ngẫu nhiên với khả năng làm xét nghiệm cấp cứu.

- Công suất tối đa: 400 xét nghiệm sinh hóa/giờ

- Hỗ trợ các loại xét nghiệm: điểm cuối, động học, điểm cố định

- Phương pháp phân tích: so màu, miễn dịch đo độ đục, ngưng kết latex, miễn dịch gắn enzyme.

- Số lượng xét nghiệm cài được trên máy: sinh hóa: 113 xét nghiệm , chỉ số huyết thanh (LIH) HbA1c (Thb, HbA1c + HbA1c%)

- Thể tích một lần hút mẫu:

+ Tối thiểu 1,0 µl

+ Tối đa 25 µl

- Thể tích một lần hút hóa chất:

+ Tối thiểu: 10 µl

+ Tối đa: 250 µl

- Tổng thể tích phản ứng:

+ Tối thiểu 90 µl

+ Tối đa 350 µl

- Số vị trí để mẫu thử: 102 vị trí (có 80 vị trí mẫu thường quy, nạp liên tục và khay chứa mẫu cấp cứu trữ lạnh có 22 vị trí, có thể chạy đồng thời: Cal, QC, và mẫu thường quy)

- Nhận dạng mẫu thử: bằng Barcode

- Nhận dạng hóa chất: bằng Barcode

- Có chương trình tự động pha loãng trước mẫu thử, tỷ lệ pha loãng từ 3 đến 100 lần

- Có khay cấp cứu riêng biệt được giữ lạnh, có 22 vị trí để mẫu

- Có hệ thống giữ lạnh cho khoang hóa chất nhiệt độ trong khoảng 4ºC đến 12ºC

- Có hệ thống giữ lạnh cho chất hiệu chuẩn và chất kiểm chuẩn

- Khoang hóa chất: 76 vị trí

- Kim hút hóa chất và bệnh phẩm riêng biệt

- Que khuấy trộn dung dịch phản ứng: 6 que khuấy

		- Cuvette làm bằng thuỷ tinh vĩnh cửu, quang lộ: 5 mm - Hệ thống ủ cuvette: ủ dung dịch cách ly (Cuvette được đặt trong một bộ phận giữ cuvette, bộ phận này được đặt trong buồng ủ giúp giữ nhiệt độ của cuvette không đổi và cuvette không tiếp xúc trực tiếp với dung dịch ủ) - Làm được đồng thời 60 loại xét nghiệm - Hệ thống phân phối mẫu: Có chức năng nhận biết mức chất lỏng, nhận biết va chạm và nhận biết tắc. - Có chức năng tự động rửa cuvette - Hệ thống quang học: + Nguồn sáng: dùng đèn Halogen 12V/20W + 13 bước sóng khác nhau và dùng cách tử + Dải phổ: từ 340 nm đến 800 nm + Dải hấp thụ từ 0 đến 3,0 OD - Khả năng lưu trữ dữ liệu: 100.000 mẫu và theo dõi phản ứng 200.000 xét nghiệm - Lượng nước cần để vận hành máy: 20 lít/giờ **2. Máy tính** *Cấu hình tương đương hoặc tốt hơn* - CPU: Core i5 hoặc tốt hơn - Ổ cứng: ≥ 450 GB - RAM: ≥ 4 GB - Màn hình: ≥ 19 inch - Chuột, bàn phím: 01 bộ **3. Máy in (Mua tại Việt Nam)** *Cấu hình tương đương hoặc tốt hơn* - Khổ giấy in: A4 - Tốc độ: ≥ 12 trang/phút - Độ phân giải: ≥ 600 x 600 dpi **4. Bộ lưu điện (Mua tại Việt Nam)** *Cấu hình tương đương hoặc tốt hơn* - Chủng loại: Online - Công suất: 6 kVA		

		5. Bộ lọc nước - Công suất: 50 lít/giờ **Yêu cầu khác** - Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại đơn vị sử dụng cuối cùng. - Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO), tờ khai hải quan và các tài liệu khác. - Bảo hành 12 tháng. - Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ít nhất 8 năm sau bán hàng.		
6	**Tủ an toàn sinh học cấp II**	**Thông tin chung** Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 9001:2015 - Tình trạng: mới 100% - Năm sản xuất: 2024 trở về sau - Nguồn điện: 220V/50Hz - Điều kiện hoạt động: Nhiệt độ phòng **Cấu hình cung cấp** - Tủ chính: 01 chiếc - Đèn huỳnh quang 20W: 01 chiếc - Đèn tiệt trùng UV 20W: 01 chiếc. - Ổ cắm tích hợp trong tủ: 01 chiếc - Khóa khí và khóa khí gas: 01 chiếc - Chân để tủ có bánh xe: 01 chiếc - Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ **Thông số kỹ thuật:** - Loại tủ đôi bảo vệ an toàn cho cả người, vật phẩm và môi trường. - Kiểu gió thổi đứng đối lưu không khí với 70% lượng khí quay lại qua màng lọc HEPA filter tới bề mặt làm việc và 30% khí sau khi qua màng lọc thoát ra ngoài môi trường. - Màng lọc có thể dễ dàng thay thế ngay tấm panel phía trước. - Màng lọc ULPA filter đáp ứng tiêu chuẩn ISO 14644-1, ISO Class 4 (Class 100) cho hiệu suất lọc đạt >99,999% với các hạt 0.3µm. Thông số kỹ thuật:	Cái	1

		- Kích thước trong (WxDxH): 1190 x 600 x 600 mm - Kích thước ngoài (WxDxH): 1350 x 800 x 1170 mm - Tốc độ của dòng khí xuống là 0.3 – 0.36 m/s và tốc độ dòng khí ở trong tủ là > 0.5m/s - Lưu lượng khí: 1350 m^3/h - Màng lọc ULPA filter cấp 100 cho hiệu suất lọc đạt >99,999%. - Bộ điều khiển thông minh với màn hình hiển thị LCD: + Tự động điều khiển tốc độ gió, + Hiển thị nhiệt độ trong buồng cấy, + Hiển thị tổng thời gian bật đèn UV, + Cảnh báo bằng đèn và chuông khi tốc độ dòng khí thấp + Báo thời gian sử dụng bộ lọc + Cảnh báo thời giant hay màng lọc + Tự động dừng hoạt động khi cửa mở quá giới hạn. - Bệ làm việc có thể tháo lắp dễ dàng vệ sinh, không ảnh hưởng đền buồng làm việc - Cảnh bảo mở cửa khi cửa mở đến độ cao cao nhất - Đèn UV có bộ đếm thời gian và chức năng bật /tắt. - Cấu tạo bên trong buồng cấy bằng Inox 304 - Cấu tạo ngoài bằng thép ko gỉ mạ kẽm và có phủ epoxy - Cửa trước dạng trượt, có khả năng chắn tia UV. - Độ ồn thấp: 56 - 60dBA - Nguồn điện: 220V/50Hz - Công suất tiêu thụ: 800W **Yêu cầu khác** - Thiết bị được bàn giao, lắp đặt và hướng dẫn sử dụng thành thạo tại đơn vị sử dụng cuối cùng. - Cam kết cung cấp đầy đủ chứng chỉ chất lượng (CQ), xuất xứ (CO), tờ khai hải quan và các tài liệu khác. - Bảo hành 12 tháng. - Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ kiện thay thế trong thời gian ít nhất 8 năm sau bán hàng.		
7	**Máy giặt công nghiệp (50kg)**	Thiết bị được sản xuất năm 2025 trở đi, mới 100% Đạt chuẩn ISO 9001 hoặc tương đương.	Cái	1

		Cấu hình thiết bị: Máy chính kèm theo các phụ kiện tiêu chuẩn: 01 máy Đường cấp nước ống mềm: 2 đường ống Ống thoát: 1 đường ống Chìa khóa mở bảng điều khiển, để sửa chữa, bảo dưỡng: 2 bộ Hướng dẫn sử dụng (tiếng Anh + tiếng Việt): 01 bộ **Thông số kỹ thuật:** Công suất giặt: 45 – 50 kg/mẻ Công suất điện năng : 36 kW Tiêt kiệm năng lượng Tiết kiệm nước Thời gian giặt ngắn Cửa máy thiết kế lớn Thể tích lồng 450 lít Vận hành bằng màn hình cảm ứng bao gồm 99 chương trình được lập trình và có thế tùy chỉnh các thông số khác nhau trong quá trình giặt, bao gồm như nhiệt độ, thời gian giặt mực nước, tốc độ, thời gian xả, thời gian vắt và tốc độ vắt. Ngăn chứa hóa chất được làm bằng AISI 304 giúp cho bột giặt không bị vón cục và luôn giữ vệ sinh sạch sẽ Cửa lớn ở độ cao tiện dụng phù hợp giúp cho người vận hành cho đồ vào và lấy đồ ra được dễ dàng hơn. Máy giặt tự động phát hiện kích thước tải, hệ thống truyền tải điện PTS 3 không cần bảo trì tiêu thụ năng lượng thật sự cần thiết cho các hoạt động. Hệ thống điều tiết nước WRS liên tục theo dõi mực nước và tự động điều chỉnh mức nước phù hợp với lượng đồ. Van xả bằng thép không gỉ AISI 304 đảm bảo quy trình làm việc ổn định ngay cả khi có chất bẩn thô trong đồ giặt và có thể tiếp cận từ phía trước thông qua một lắp lớn. Khi vắt lên đến 500 vòng tương ứng với 80% độ ẩm		
8	**Hệ thống nội soi tai mũi họng (Gồm bộ bàn khám và ghế khám)**	**Yêu cầu chung:** Thiết bị được sản xuất năm 2025 trở đi, mới 100% Đạt chuẩn ISO 13485 **Cấu hình thiết bị:**	Hệ thống	1

		Phần bàn khám kèm phụ kiện sau: 1. Hộp đựng gạc: 02 2. Thùng rác: 02 3. Lọ thuốc : 04 4. Khay dụng cụ : 05 5. Thiết bị chống sương mù : 01 6. Đèn khám: 01 **Phần Máy nội soi kèm phụ kiện sau:** 1. Nguồn sáng: 01 2. Màn hình 24 " chất lượng full HD: 01 3. Hướng dẫn ánh sáng: 1 4. Camera CCD 1/3" (loại Kazama): 01 5. Hệ thống tạm dừng: 01 6. Cổng USB (Tối đa 32G): 01 7. Cổng LAN: 01 8. Cổng cấp nguồn DC12V 9. Bộ chuyển đổi Camera: 01 10. Ống soi tai 0 độ (Otoscope): Ø 4.0 x 0 x 175 mm 10. Ống soi họng 70 độ (Laryngo Scope): Ø 4 x 70 x 175 mm 11. Hướng dẫn Vận hành: 01 **Phần ghế khám và điều trị:** 1. Ghế khám dành cho bệnh nhân: 01 bộ 2. Bộ tựa đầu: 01 Màn hình nội soi chuyên dụng: 01 bộ Bộ máy tính- máy in màu, trả kết quả kèm phần mềm kết nối máy nội soi: 01 bộ **Thông số kỹ thuật:** **A. Phần Bàn khám KAU-3000 Star:** - Bơm nén: 70W, 2.5kgf/ccm - Bơm chân không (chính): Áp suất âm 650mmHg		

		- Bình hút chính: 3000cc - Hệ thống sạch: Lọc gió & Điều chỉnh - Công suất tiêu thụ: 600-1000W - Điện áp: 220V 60Hz(50Hz) - Kích thước(mm): 790(W) x 640(D) x 820~1950(H) - Cân nặng: 80kg - Thiết bị chống sương mù: 250W - Đèn khám: Cột trụ (1400 mm) **B. Phần máy nội soi TMH NET-260:** - Bật / tắt đèn và đóng băng dễ dàng hơn bằng công tắc chân. - Nguồn điện: AC 100~240V, 50/60Hz - Trọng lượng: 8kg - Kích thước: 420(W) x 350(D) x 100(H)mm - Ngõ ra Video HDMI: 1920 x 1080p - Hỗ trợ USB: 32G - Chụp khung hình: 1, 2, 4 khung hình - Camera CCD 1/3" (loại Kazama) - Loại tay cầm: Súng hoặc Thẳng - Độ phân giải: 1920*1080p **Nguồn sáng** - LED 80W, 1 kênh - Nhiệt độ màu: 6500K điểm màu. - Mức độ sáng: 1590 lumen - Tuổi thọ đèn LED: 20.000 Hr **Khả năng kiểm soát hình ảnh** - Chế độ video: Được điều chỉnh theo định dạng NTSC hoặc PAL - Chi tiết hình ảnh: Kiểm soát chất lượng hình ảnh (bật/tắt) - Màu sắc: Điều chỉnh giữa màu RGB và màu Đen trắng. - Độ sáng: Điều chỉnh độ sáng màn hình.		

		- Độ tương phản: Điều chỉnh ánh sáng và tối **C. Phần ghế khám và điều trị:** - Nó có thể được vận hành nhẹ nhàng hơn nhờ sử dụng hệ thống van thủy lực - Hoạt động không ồn do có van nhập khẩu chi tiết - Khả năng chuyển động hoàn toàn (Lên / Xuống) - Dễ vận hành hơn và trọng lượng rất nhẹ - Thích hợp không chỉ với người lớn mà trẻ em vì lưng ghế có thể di chuyển về phía trước và phía sau - Nguồn cung cấp: AC 220V, 50 / 60Hz - Tiêu thụ điện : 300VA - Góc quay: 340˚ - Vị trí trả lại: Tự động - Hành trình lên xuống: 250 (480 ~ 730mm) - Góc liên kết lại: 90˚ - Trọng lượng: Tiêu chuẩn, 75kg - Kích thước: 600 (W) x 730 (D) x 1080 (H) mm - Tùy chọn Tựa đầu **D. Phần màn hình nội soi chuyên dụng:** - Màn hình nội soi FHD 24” - Nền tảng đa năng cho hình ảnh nội soi chính xác - Công nghệ hiển thị: ADS - Công nghệ hiển thị: 16,7 triệu màu - Độ phân giải 1920 x 1200 - Khoảng cách điểm ảnh: 0,270 x 0,270mm - Góc nhìn: L/R 178°, U/D 178° (CR>10) Typ. - Thời gian phản hồi: 14ms Typ. - Giao diện tín hiệu đầu vào: DVI-D*1, VGA*1, RGBS*1, CVBS*1, S-video*1 - Giao diện tín hiệu đầu ra: DVI-D*1, DC 5V/2A - Tiêu thụ điện: ≤ 60W		

		- Tiết kiệm điện: EPA, VESA - MTBF : > 50.000 giờ - Xếp hạng bảo vệ: IP 20 **E. Máy tính và máy in màu:** ***Bộ máy tính đồng bộ:*** - Bộ vi xử lý: ≥ Core i5 - Bộ nhớ trong RAM : ≥ 8GB DDR4 - Ổ đĩa cứng SSD : ≥ 256 GB - Phụ kiện : Màn hình : ≥ 27", Bàn Phím, Chuột ***Máy in màu:*** - Loại máy: In phun màu - Khổ giấy tối đa: A4 - Tốc độ in: Tiêu chuẩn: 8 trang/phút (Trắng đen/Màu) / In ảnh: Lên đến 12 giây/ảnh (10×15 cm) - Độ phân giải bản in: Lên đến 5.760 x 1.440 dpi - Cấu hình vòi phun: 180 vòi phun/màu - Mực in (6 màu) - Kết nối không dây: WiFi IEEE 802.11a/b/g/n – WiFi Direct/ Có dây: USB tốc độ cao - Độ ồn khi in: 37 dB(A)		
9	**Hệ thống tiệt khuẩn nhiệt độ thấp**	Máy mới 100% Sản xuất từ năm 2024 trở về sau Điện áp hoạt động: 240V Nhà sản xuất đạt tiêu chuẩn chất lượng: FDA, ISO 13485 **Cấu hình tiêu chuẩn:** Máy chính: 01 cái Đầu dò xả khí tích hợp thiết bị kiểm chứng quy trình sinh học (PCD): 01 cái Bộ khử khí EO: 01 cái Túi tiệt trùng: 05 túi	Hệ thống	1

		Chỉ thị sinh học: 10 ống Chỉ thị hoá học: 10 cái Catridge EO: 10 cái Tài liệu HDSD tiếng Anh + Việt: 01 bộ **Thông số kỹ thuật:** 1, Đặc tính - Công nghệ tiệt trùng Ethylene Oxide (EO) - Hệ thống duy nhất được FDA cấp phép tiệt trùng ống nội soi lòng dài >1100 mm (tá tràng, đại tràng) - Sử dụng lượng khí EO cực thấp (17.6g mỗi chu trình) - Công nghệ Buồng tiệt trùng Linh hoạt EO (EO-FCT): Sử dụng túi tiệt trùng làm buồng linh hoạt - Tiệt trùng và sục khí trong cùng một buồng duy nhất. - Môi trường được kiểm soát: Duy trì nhiệt độ không đổi trong suốt chu trình. - Tích hợp sẵn Thiết bị kiểm chứng quy trình sinh học (PCD) trên đầu dò xả khí - Điều khiển đơn giản: Giao diện hai nút bấm và màn hình kỹ thuật số. - Cơ chế khóa an toàn: Cửa tự động khóa khi bắt đầu chu trình và mở khóa khi kết thúc. - Lắp đặt dễ dàng: Chỉ cần ổ cắm điện 120v/240v và đường ống xả khí 1 inch. - Thông số kỹ thuật chi tiết - Thời gian tiếp xúc EO (EO Exposure Times): 3 giờ và 6 giờ. - Mức độ đảm bảo vô trùng (SAL - Sterility Assurance Level): 10^{-6}. - Hộp khí EO (EO Cartridge): 100% EO, 17.6g. - Kích thước bên trong buồng: 64.1cm L x 45.7cm W x 35.6cm H - Kích thước bên ngoài: 74.9cm L x 55.9cm W x 71.1cm H - Trọng lượng: 73 kg - Khả năng tiệt trùng ống nội soi: + Chu trình 6 giờ (6-Hour Cycle): Tối đa 2 ống nội soi tá tràng* (lòng ≥ 2.0 mm ID, dài ≤ 1250 mm; hoặc lòng > 1.2 mm ID, dài tối đa ≤ 3530 mm) HOẶC 2 ống nội soi đại tràng* (lòng ≥ 3.7 mm ID, dài ≤ 1700 mm; hoặc lòng ≥ 1.2 mm ID, dài tối đa ≤ 3530 mm). (Có thể kết hợp 1 tá tràng + 1 đại tràng).		

		+ Chu trình 3 giờ (3-Hour Cycle): Tối đa 1 ống nội soi (lòng ≥ 2.0 mm ID, dài ≤ 1100 mm) HOẶC tối đa 4 ống nội soi (lòng ≥ 1.2 mm ID, dài ≤ 700 mm). - Tương thích vật liệu khác (Other Material Compatibility): Được cấp phép cho kim loại, nhựa & vải.		

TÊN CÔNG TY BÁO GIÁ

Số:...../BG-....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày ..... tháng ..... năm 2025

BÁO GIÁ

Kính gửi: (ghi rõ tên của chủ đầu tư yêu cầu báo giá)

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của .. *(ghi rõ tên của chủ đầu tư yêu cầu báo giá)* Chúng *tôi (ghi tên địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một bản báo giá (goi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên)* báo giá cho các thiết bị sau :

1 . Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/khối lượng	Đơn giá (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VND)	Thuế, phí lệ phí nếu có	Thành tiền (VNĐ)
1	Thiết bị A									
2	Thiết bị B									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu có liên quan của thiết bị y tế)

2 . Báo giá này có hiệu lực trong vòng:..ngày, kể từ ngày …tháng….năm…(ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày) kể từ ngày…tháng…năm…(ghi ngày …tháng…năm kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – yêu cầu báo giá)

3 . Chúng tôi cam kết

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác: Không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực .

….ngày….tháng…..năm

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp

(ký tên đóng dấu)